

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2017/HNGĐ-PT

Ngày 14-12-2017

V/v xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Mừng

Các Thẩm phán: Ông Bùi Hữu Nhân
Bà Vũ Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tỏ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2017/TLHNGĐ-PT ngày 01 tháng 11 năm 2017 về xin ly hôn.

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 48/2017/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 296/2017/QĐ-PT ngày 24 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1965
Cư trú tại: Tổ 1, thị trấn L T, huyện B L, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1967
Cư trú tại: Tổ 1, thị trấn L T, huyện B L, tỉnh Lâm Đồng.

Do có kháng cáo của bị đơn Ông Hoàng Văn Đ.

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Theo đơn khởi kiện ngày 18/4/2017 và quá trình tham gia tố tụng, Ông Hoàng Văn Đ trình bày:

Ông và Bà Nguyễn Thị Thu H đăng ký kết hôn vào ngày 09/8/1994 tại UBND xã L A, huyện B L, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do khi ông về quê chăm sóc bố và anh trai bị bệnh thì bà H lại cho rằng ông lừa bà để đi chơi nên vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, không thể hàn gắn được. Từ năm 2016 cho đến nay, tuy vợ chồng sống chung nhà nhưng phần ai người đó lo, không quan tâm đến nhau và không làm ăn kinh tế chung. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông xin được ly hôn với bà H.

Theo bản tự khai và lời khai trong quá trình tố tụng bị đơn Bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân bà thừa nhận như lời trình bày của ông Đ là đúng. Sau khi kết hôn vào năm 2004 thì cuộc sống vợ chồng gặp nhiều khó khăn, luôn phải bươn trải kiếm sống nuôi con nhưng không có mâu thuẫn gì nhiều. Đến năm 2005 thì 02 người con của vợ chồng bị chết tại quê của chồng, nguyên nhân là do ông Đ sống buông thả, vô trách nhiệm đối với con và gia đình nên vợ chồng cãi vã. Sau khi trở lại Lâm Đồng thì bà và ông Đ cùng quản lý và điều hành doanh nghiệp, từ đó ông Đ thường hay uống rượu, say xỉn không làm chủ được bản thân và phát sinh tính ghen tuông và nghi ngờ mỗi khi bà có những mối quan hệ làm ăn. Bản thân bà chưa bao giờ làm gì sai trái đối với gia đình và chồng con. Trong quan hệ với gia đình chồng bà chưa bao giờ bị gia đình chồng trách móc, cuộc sống chung của gia đình vẫn bình thường. Do vậy, ông Đ xin ly hôn thì bà không đồng ý.

Về con chung: Hai bên xác định vợ chồng có 04 con chung, đã chết 02 con, hiện còn 02 con chung tên là Hoàng Văn H1, sinh ngày 21/10/2001 và Hoàng Công D, sinh ngày 04/12/2006. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông Đ yêu cầu được nuôi cháu Hoàng Công D và giao cháu Hoàng Văn H1 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, mỗi tháng ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ. Về phía bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về ý kiến của cháu Hoàng Văn H1 và cháu Hoàng Công D thì mong muốn bố mẹ không ly hôn để được sống cùng cha và mẹ. Trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì hai cháu mong muốn được sống cùng với mẹ.

Về tài sản chung: Ông Đ và Bà H trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Đ, bà H đều xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án sơ thẩm số 48/2017/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B L đã xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu về việc “Xin ly hôn” của Ông Hoàng Văn Đ. Bác yêu cầu xin ly hôn của Ông Hoàng Văn Đ đối với Bà Nguyễn Thị Thu H.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 03/10/2017 Ông Hoàng Văn Đ kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử cho ông và bà H được ly hôn với nhau.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn Ông Hoàng Văn Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, cương quyết xin được ly hôn; phía bị đơn Bà Nguyễn Thị Thu H cũng đồng ý với kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử Công nhận thuận tình ly hôn, đồng thời hai đương sự cũng thỏa thuận về việc giao con chung, cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự tại giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời, nêu quan điểm đề nghị: Chấp nhận kháng cáo của bị đơn Ông Hoàng Văn Đ. Căn cứ khoản 2, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm Công nhận thuận tình ly hôn cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:*

Quan hệ hôn nhân giữa Ông Hoàng Văn Đ và Bà Nguyễn Thị Thu H là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Tại bản án sơ thẩm số 48/2017/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B L đã xét xử Quyết định bác yêu cầu xin ly hôn của Ông Hoàng Văn Đ nhưng tại phiên tòa phúc thẩm giữa ông Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thu H đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể đề nghị Hội đồng xét xử công nhận

thuận tình ly hôn cho hai đương sự; về con chung các đương sự cũng thỏa thuận giao hai cháu Hoàng Văn H1, sinh ngày 21/10/2001 và cháu Hoàng Công D, sinh ngày 04/12/2006 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, mỗi tháng ông Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ cho đến khi hai con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2] *Về án phí*: Ông Hoàng Văn Đ, là thương binh $\frac{1}{4}$ là người có công với cách mạng. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án thì ông Đ được miễn án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự cũng thỏa thuận về việc số tiền bà H phải chịu án phí thuận tình ly hôn 150.000đ thì ông Đ đồng ý lấy số tiền của ông đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm để nộp thay cho bà H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Ông Hoàng Văn Đ: Sửa Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 48/2017/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B L về việc “*Xin ly hôn*” giữa nguyên đơn Ông Hoàng Văn Đ với bị đơn Bà Nguyễn Thị Thu H. Xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa Ông Hoàng Văn Đ và Bà Nguyễn Thị Thu H.

2. Về con chung: Giao hai cháu Hoàng Văn H1, sinh ngày 21/10/2001 và cháu Hoàng Công D, sinh ngày 04/12/2006 cho Bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Hoàng Văn Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi hai con đủ 18 tuổi. Ông Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về án phí:

Ông Hoàng Văn Đ được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Đ 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004700 ngày

09/5/2017 và biên lai thu số 0004924 ngày 23/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B L.

Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 150.000đ án phí thuận tình ly hôn. Các đương sự thỏa thuận lấy số tiền của ông Đ được hoàn trả nêu trên để nộp thay cho bà H. Như vậy bà H đã nộp đủ án phí. Số tiền ông Đ còn được nhận lại là 450.000đ (bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND huyện B L;
- CCTHADS huyện B L;
- Phòng KTNV & THA;
- Các đương sự ;
- Lưu AV – HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Đã ký

Nguyễn Hữu Mừng